

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Hoạt động trợ giúp pháp lý
Tên học phần (tiếng Anh)	: Legal advice and legal aid
Mã học phần	: 03519
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 2(2,0,4)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 30 tiết
<i>Số giờ thực hành</i>	: 0
<i>Số giờ tự học</i>	: 60 tiết
Học phần tiên quyết	: Không
Học phần học trước	: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý được thiết kế giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành luật. Học phần này cung cấp những kiến thức chung nhất về tư vấn và trợ giúp pháp lý, bao gồm các vấn đề: khái niệm, nguyên tắc, đối tượng, phương thức, hình thức, lĩnh vực tư vấn và trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người được tư vấn, trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người thực hiện tư vấn, trợ giúp pháp lý, của tổ chức trợ giúp pháp lý; quy trình tư vấn, trợ giúp pháp lý.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần

Kiến thức	O1	Biết và hiểu được những vấn đề lý luận chung về tư vấn và trợ giúp pháp lý.
Kĩ năng	O2	Áp dụng được nội dung các quy định pháp luật trong tư vấn và trợ giúp pháp lý trong các tình huống phổ biến.
	O3	Tra cứu cập nhật được các quy định pháp luật
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Có ý thức pháp luật, ứng xử có trách nhiệm đối với nhà nước và xã hội

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

O_x	CLO_x	PLO_x
O1	CLO1: Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng, phương thức, hình thức, lĩnh vực tư vấn và trợ giúp pháp lý;	PLO3
	CLO2: Sinh viên biết được tổ chức và hoạt động của hệ thống tổ chức trợ giúp pháp lý.	
	CLO3: Sinh viên nắm được quyền và nghĩa vụ của người được tư vấn, trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người thực hiện tư vấn, trợ giúp pháp lý;	
	CLO4: Sinh viên biết và hiểu được các nội dung cơ bản của quy trình tư vấn, trợ giúp pháp lý;	
O2	CLO5: Sinh viên biết thu thập tài liệu, xử lý các thông tin và đánh giá các tình huống pháp lý.	PLO2 PLO3
O3	CLO6: Sinh viên có khả năng tổ chức hiệu quả buổi tư vấn, trợ giúp pháp lý.	PLO3 PLO4 PLO5 PLO6 PLO8 PLO9
O4	CLO7: Xây dựng ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lý trong đời sống xã hội;	PLO8 PLO10
	CLO8: Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;	

	CLO9: Hình thành lối sống có trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội. Có ý thức sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật. Biết phê phán những hành vi vi phạm pháp luật.	
--	--	--

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1. Quy định chung về tư vấn pháp luật 1.1. Khái niệm về tư vấn pháp luật 1.2. Nguyên tắc khi tư vấn pháp luật 1.3. Đối tượng được tư vấn pháp luật 1.4. Phương thức tư vấn pháp luật. 1.5. Các hình thức tư vấn pháp luật 1.6. Lĩnh vực tư vấn pháp luật	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
2	Chương 2. Quy trình tư vấn pháp luật 2.1. Nhận yêu cầu tư vấn pháp luật 2.2. Cung cấp, tiếp nhận thông tin 2.3. Xác định quan hệ tranh chấp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
3	Chương 2. Quy trình tư vấn pháp luật 2.4. Thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ 2.5. Tra cứu văn bản pháp luật áp dụng 2.6. Nhận định và đưa ra các giải pháp	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng, Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2

4	Chương 3: Những quy định chung về trợ giúp pháp lý và pháp luật về trợ giúp pháp lý 3.1. Khái niệm trợ giúp pháp lý (TGPL) 3.2. Nguyên tắc hoạt động TGPL 3.3. Phương thức TGPL. 3.4. Các hình thức tư vấn pháp luật 3.5. Các hành vi bị nghiêm cấm.	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
5	Chương 4: Người được TGPL, quyền và nghĩa vụ của người được TGPL 4.1. Diện người được TGPL 4.2. Quyền, nghĩa vụ của người được TGPL	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2
6	Chương 5: Tổ chức thực hiện TGPL, quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện TGPL 5.1. Quy định về tổ chức thực hiện TGPL 5.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện TGPL 5.3. Trung tâm TGPL nhà nước. 5.4. Hợp đồng thực hiện TGPL 5.5. Đăng ký tham gia TGPL 5.6. Chấm dứt thực hiện TGPL của tổ chức tham gia TGPL	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình	A1.1 A1.2 A1.3
7	Chương 6: Người thực hiện TGPL, quyền và nghĩa vụ của người thực hiện TGPL	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2

	6.1. Quy định về người thực hiện TGPL 6.2. Quyền và nghĩa vụ của người thực hiện TGPL 6.3. Tiêu chuẩn Trợ giúp viên pháp lý, tập sự TGPL, bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ Trợ giúp viên pháp lý, cấp lại thẻ Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên TGPL, các trường hợp không được tiếp tục thực hiện hoặc từ chối thực hiện TGPL			
8	Chương 7: Phạm vi, lĩnh vực, hình thức và hoạt động TGPL 7.1. Quy định về phạm vi thực hiện TGPL 7.2. Lĩnh vực, hình thức TGPL, địa điểm tiếp người được TGPL 7.3. Yêu cầu TGPL, thụ lý vụ việc TGPL, tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, phối hợp xác minh vụ việc TGPL, chuyển yêu cầu TGPL, kiến nghị trong hoạt động TGPL, trường hợp không tiếp tục thực hiện vụ việc TGPL, lập; lưu trữ hồ sơ vụ việc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Thảo luận Tình huống	
9	Chương 8: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với hoạt động TGPL 8.1. Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về TGPL 8.2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến hoạt động TGPL trong tố tụng và các cơ quan có liên quan, của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Thảo luận Tình huống	

	luật sư, tổ chức chủ quản của tổ chức tư vấn pháp luật			
10	Chương 9: Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp 9.1. Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo 9.2. Giải quyết tranh chấp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Thảo luận Tình huống	

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1 CLO3 CLO4	20%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá:

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Điểm danh	Đi học đầy đủ 80 - 100%	Đi học 65 - 80%	Đi học 50% - 65% các buổi điểm danh	Đi học dưới 50%

Rubric của thành phần đánh giá A1.1

Rubric của thành phần đánh giá A1.2

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
-----------	-------	--------	----------	--------

Hoạt động trên lớp (Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần trở lên	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
---	--	--	--	--

Rubric của thành phần đánh giá A1.3

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Thuyết trình nhóm	- Diễn tả ý cần thuyết trình rõ ràng, rành mạch - Hiểu và trả lời đúng 80 đến 100% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, có nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình khá đủ còn vài chỗ chưa rõ ràng - Hiểu và trả lời đúng 60 đến 80% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, chưa nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình chưa tốt, chưa rõ ràng, nhưng vẫn có chuẩn bị đầy đủ - Hiểu và trả lời đúng 40 đến 60% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Có tham gia công việc của nhóm đưa ra, nhưng không đóng góp ý kiến	- Không chuẩn bị bài thuyết trình - Không trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra - Không tham gia vào công việc của nhóm

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

Dự lớp: theo qui định chung của trường.

Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

[1 Tư duy pháp lý của luật sư : Nhìn thật rộng và đánh tập trung / Nguyễn Ngọc Bích

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

Trưởng Khoa
(ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019
Giảng viên 2
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(ký và ghi rõ họ tên)